



Original Article

Community-Based Tourism (CBT): A Way of Creating and Enhancing the Livelihood of Local People

Pham Hong Long, Nguyen Thi Thanh Kieu*

*Faculty of Tourism Studies, VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

*Department of Tourism Management, University of Dalat, 1 Phu Dong Thien Vuong,
Da Lat City, Lam Dong, Vietnam*

Received 05 June 2019

Revised 21 June 2019; Accepted 21 June 2019

Abstract: Aiming to sustainable development, community-based tourism (CBT) is popular and effective means of the local livelihoods' enhancement, the preservation of traditional culture values as well as environmental conservation. Therefore, CBT is a form of tourism which has been developed in some remoted areas in Vietnam. The paper explains the role of CBT in the livelihood transformations via tourism activities, analyzes the advantages and disadvantages of CBT development and consequently recommends a number of practical solutions for developing CBT in Vietnam in the forthcoming time.

Keywords: CBT, livelihood, local people, Vietnam.

* Corresponding author.

E-mail address: nguyenthithanhkieu.vn@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4178>



Du lịch cộng đồng: Hướng tạo và chuyển đổi sinh kế cho người dân

Phạm Hồng Long, Nguyễn Thị Thanh Kiều

*Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

*Khoa Quản trị Du lịch, Trường Đại học Đà Lạt, 1 Đường P. Đ Thiên Vương,
Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam*

Nhận ngày 05 tháng 6 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 6 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 6 năm 2019

Tóm tắt: Với mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững, du lịch cộng đồng (DLCĐ) được xem là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần cải thiện sinh kế cho người dân địa phương, đồng thời giúp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa cũng như nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên gắn với cộng đồng điểm đến. Vì thế, DLCĐ là loại hình du lịch được quan tâm đầu tư phát triển tại nhiều địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn của Việt Nam. Bài viết nhằm mục đích nhấn mạnh vai trò của DLCĐ trong tạo và chuyển đổi sinh kế của cư dân địa phương thông qua hoạt động du lịch, phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển DLCĐ ở Việt Nam, từ đó đưa ra một số gợi ý thiết thực nhằm phát triển DLCĐ ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng (DLCĐ), sinh kế, người dân địa phương, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay phát triển cộng đồng trở thành tâm điểm của việc phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam và được đẩy mạnh trong nhiều lĩnh vực. Đối với lĩnh vực du lịch, theo Nicholls [1] các khía cạnh của phát triển du lịch cộng đồng bao gồm môi trường, kinh tế, văn hóa xã hội, quản lý và quy hoạch.

Và như vậy, DLCĐ là một loại hình hướng đến sự phát triển bền vững.

Phát triển DLCĐ là một tiến trình kinh tế và xã hội dựa trên sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương (CĐDP), một mặt giúp phát huy lợi thế các nguồn lực phát triển du lịch tại nơi hoặc gần nơi cộng đồng sinh sống nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đáp ứng các nhu cầu du lịch phong phú, chất lượng cao và hợp lý của du khách; mặt khác, phát triển DLCĐ còn bao hàm cả góc độ cầu du lịch nhằm xây dựng, thực thi các chính sách cũng như tạo ra các sản phẩm du lịch nhằm xã hội hóa cầu du lịch để cộng đồng dân

*Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nguyenthithanhkiieu.vn@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4178>

cur, đặc biệt là những người nghèo có thể đi du lịch và hưởng thụ các sản phẩm du lịch ngày càng nhiều, tạo ra sự công bằng xã hội và tạo thị trường cho phát triển loại hình du lịch này [2].

DLCĐ được biết đến như một công cụ giúp xóa đói giảm nghèo và chia sẻ thịnh vượng giữa các địa phương, các vùng miền nhờ quá trình tạo sinh kế hoặc chuyển đổi sinh kế của người dân từ hoạt động nông, lâm, thủ công nghiệp sang dịch vụ du lịch. Thông qua đó, DLCĐ cũng góp phần làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương của những nhóm cộng đồng yếu thế và làm tăng tính bền vững trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên du lịch (TNDL) tự nhiên và văn hóa.

Mặc dù nhìn thấy được những lợi ích tích cực của DLCĐ trong phát triển kinh tế - xã hội nhưng việc khai thác, phát triển DLCĐ tại Việt Nam vẫn còn gặp phải những khó khăn đáng kể. Do đó, bài viết nhằm mục đích chỉ ra điểm thuận lợi, khó khăn trong phát triển DLCĐ tại Việt Nam đồng thời dựa trên khung sinh kế bền vững của DFID [3] để làm rõ vai trò của DLCĐ trong quá trình chuyển đổi sinh kế của người dân địa phương thông qua tác động đến 05 nguồn lực sinh kế bao gồm: nguồn lực con người, nguồn lực tự nhiên, nguồn lực xã hội, nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất.

2. Du lịch cộng đồng là gì

Khái niệm DLCĐ được Murphy đề cập, nghiên cứu từ năm 1985 và cho đến nay có rất nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến việc khai thác, phát triển loại hình du lịch này [4]. Tại Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung, DLCĐ ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm từ phía khách du lịch, chính quyền địa phương, người dân cũng như các bên liên quan khác. Du lịch cộng đồng đã và đang được biết đến như những quan điểm, giải pháp, nguyên tắc phát triển du lịch bền vững [1]. Theo Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên thế giới (WWF) [5] DLCĐ là loại hình du lịch mà ở đó người dân địa phương có sự kiểm soát và tham gia chủ yếu

vào sự phát triển và quản lý các hoạt động du lịch và phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch sẽ được giữ lại cho người dân địa phương. Thêm nữa, theo Đoàn Mạnh Cường [6], mô hình du lịch cộng đồng tạo điều kiện cho du khách trải nghiệm cuộc sống của người dân bản địa với những sinh hoạt rất đời thường và những món ăn dân dã đậm chất địa phương. Mô hình du lịch này cũng góp phần thúc đẩy các chiến lược xóa đói giảm nghèo, tạo ra sinh kế đồng thời khuyến khích vai trò của người dân bản địa trong việc hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng và bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống văn hóa cũng như các di sản thiên nhiên tại địa phương.

Mục tiêu của phát triển du lịch cộng đồng nhằm cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương, nâng cao trình độ dân trí cho cộng đồng, nâng cao ý thức bảo vệ TNDL tự nhiên, TNDL văn hóa, đảm bảo trao quyền cho cộng đồng trong phát triển du lịch và giúp cộng đồng kết nối với các cá nhân và cộng đồng khác.

Thứ nhất, về cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương: DLCĐ được xem là một công cụ hiệu quả góp phần tạo thêm công ăn việc làm, cải thiện chất lượng việc làm cho người dân địa phương bao gồm mức lương, điều kiện dịch vụ, đặc biệt không phân biệt đối xử theo giới tính, chủng tộc và tình trạng sức khỏe, từ đó giúp nâng cao thu nhập cho người dân và tạo sự công bằng xã hội. Nhờ DLCĐ người dân không chỉ có thêm thu nhập thông qua việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch mặt khác một phần thu nhập từ du khách còn được giữ lại để tạo quỹ phát triển cộng đồng, cải thiện cơ sở hạ tầng, hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch góp phần thay đổi diện mạo địa phương theo hướng tích cực.

Thứ hai, về nâng cao trình độ dân trí của cộng đồng: Khuyến khích cộng đồng cùng tham gia, thảo luận, làm việc và giải quyết các vấn đề cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch đồng thời tạo cơ hội cho CĐDP trao đổi kiến thức, văn hóa với khách du lịch góp phần thúc đẩy tinh thần tự chủ, sáng tạo của người dân. Thêm vào đó, người dân có quyền tham gia vào việc lập kế hoạch, ra quyết định về việc quản lý

và phát triển hoạt động du lịch trong khu vực của họ, tham vấn cho các bên liên quan; dần dần CDDP tự ý thức được vai trò và trách nhiệm của họ trong phát triển DLCĐ.

Thứ ba, về nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ TNDL tự nhiên và TNDL văn hóa: Phát triển DLCĐ nói riêng và hoạt động du lịch nói chung hướng đến mục tiêu phát triển bền vững luôn đòi hỏi ý thức về việc bảo tồn TNDL đối với tất cả các bên liên quan. TNDL tự nhiên và văn hóa bản địa là yếu tố hấp dẫn khách du lịch cho nên phát triển DLCĐ giúp người dân nâng cao ý thức trong việc bảo tồn, phát huy giá trị của TNDL địa phương.

Thứ tư, về đảm bảo trao quyền cho cộng đồng trong phát triển du lịch: Người dân địa phương hay cộng đồng địa phương được xem là đối tượng tham gia trực tiếp với vai trò chủ thể trong hoạt động phát triển du lịch cộng đồng bởi vì sản phẩm du lịch cộng đồng không chỉ là không gian môi trường nơi cộng đồng sở hữu, khai thác mà còn chính là cộng đồng địa phương với bản sắc văn hóa của họ. Phát triển DLCĐ cần tạo cơ hội cho cộng đồng tham gia nhiệt tình vào phát triển du lịch, cần đảm bảo cộng đồng tổ chức quản lý, được trao quyền làm chủ, thực hiện các dịch vụ và quản lý phát triển du lịch.

Thứ năm, giúp kết nối với các cá nhân và cộng đồng khác: Thông qua DLCĐ, khách du lịch ở nhiều địa phương đến với cộng đồng địa phương. Điều này giúp cho việc kết nối mối quan hệ giữa con người với con người ở các quốc gia, vùng miền khác nhau. Sự tương tác này sẽ giúp cho các nền văn hóa có thể xích lại gần nhau và giúp cho sự tiến bộ và hòa bình giữa các cộng đồng, vùng miền, dân tộc, quốc gia.

3. Vai trò của du lịch cộng đồng trong quá trình tạo và chuyển đổi sinh kế

DLCĐ vừa khai thác vừa tác động lên các nguồn lực sinh kế của cư dân địa phương. Một trong những tác động tích cực đáng kể của loại hình du lịch này là góp phần tạo ra sinh kế mới

hoặc chuyển đổi từ sinh kế nông nghiệp, sản xuất lâm nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp sang dịch vụ du lịch và các hoạt động phi nông nghiệp. Theo Đinh Thị Hà Giang, hoạt động sinh kế là do mỗi cá nhân hay nông hộ tự quyết định dựa vào năng lực và khả năng của họ; đồng thời chịu tác động của những thể chế, chính sách và những quan hệ xã hội mà các cá nhân hoặc hộ gia đình đã thiết lập trong cộng đồng [7]. Do vậy, dựa trên khung sinh kế bền vững của DFID [3], bài viết chỉ ra vai trò của DLCĐ đối với 05 nguồn lực sinh kế trong quá trình chuyển đổi sinh kế của cộng đồng địa phương:

3.1. Nguồn lực con người

Theo Bùi Văn Tuấn [8], nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn sinh kế cho hộ gia đình bởi lẽ trong bất kỳ loại hình sản xuất nào, yếu tố con người luôn là sự quan tâm hàng đầu. Do đó, vốn con người là nguồn vốn quan trọng nhất quyết định đến sinh kế của mỗi hộ gia đình.

DLCĐ khuyến khích người dân địa phương tham gia tập huấn chuyển đổi nghề nghiệp, tự tạo việc làm trong bối cảnh kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình địa phương. Mặt khác, người dân còn có cơ hội tham gia các khóa đào tạo tại chỗ, huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ khách du lịch. Đối với các điểm đến DLCĐ đón tiếp khách quốc tế thì những hộ gia đình tham gia du lịch còn được bồi dưỡng ngoại ngữ để nâng cao chất lượng dịch vụ trong quá trình phục vụ khách. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý địa phương cũng được tập huấn chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý nhằm đảm bảo phát triển du lịch hiệu quả.

Thông qua DLCĐ, các lớp dạy-học nghề truyền thống được tổ chức nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khôi phục ngành nghề thủ công truyền thống đồng thời tạo ra các sản phẩm thủ công mỹ nghệ hấp dẫn du khách. Đặc biệt, DLCĐ giúp xây dựng sự tự tin và bình đẳng giới cho phụ nữ: giúp họ có việc làm, đóng góp thêm vào nguồn thu nhập của gia đình và khẳng định vai trò của mình trong hoạt động du lịch.

Tóm lại, việc khai thác DLCĐ không chỉ góp phần nâng cao kỹ năng, kiến thức cho người dân địa phương mà còn nâng cao sự tự tin và động lực tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

3.2. Nguồn lực tự nhiên

Vốn tự nhiên có ý nghĩa rất quan trọng tới sinh kế, đặc biệt là sinh kế người nghèo. Bởi vì vốn tự nhiên có ảnh hưởng trực tiếp tới mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người [6]. Điều kiện tự nhiên thế nào sẽ quyết định việc hình thành văn hóa dựa trên điều kiện tự nhiên thế vậy. Trên cơ sở khai thác và tận dụng nguồn TNDL tự nhiên để phát triển DLCĐ, nguồn vốn tự nhiên của địa phương đã được làm nổi bật để thu hút khách du lịch dựa trên yếu tố khí hậu, cảnh quan, nguồn động thực vật ... và thậm chí là hoạt động canh tác nông lâm nghiệp; nuôi trồng, khai thác thủy hải sản. TNDL tự nhiên càng nguyên bản, hoang sơ thì tính hấp dẫn du khách càng cao, càng tạo điểm nhấn cho sản phẩm DLCĐ của điểm đến.

Bên cạnh đó, DLCĐ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao ý thức của cộng đồng địa phương bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn cảnh quan làng bản.

3.3. Nguồn lực xã hội

Nguồn lực xã hội là nguồn vốn có ảnh hưởng lớn đến khả năng thoát nghèo của hộ gia đình, quyết định đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển của hộ nghèo [6]. Nguồn lực xã hội bao gồm phong tục tập quán, văn hóa địa phương, các thiết chế cộng đồng, tri thức bản địa, khả năng tiếp cận và cập nhật thông tin của người dân đối với sản xuất và đời sống. Thực tế, DLCĐ khai thác TNDL văn hóa để tạo thành các sản phẩm du lịch, qua đó giúp bảo tồn giá trị văn hóa bản địa. Nhờ DLCĐ mà tính cố kết trong cộng đồng càng chặt chẽ hơn, mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng cũng trở nên mật thiết hơn khi họ cùng tham gia vào hoạt động du lịch, hỗ trợ nhau chuyển đổi sinh kế. Mối liên

hệ, tương tác giữa các hộ dân với chính quyền địa phương, với doanh nghiệp du lịch và các bên liên quan khác cũng nhờ đó mà được xây dựng và duy trì.

Thông qua DLCĐ, người dân có cơ hội tiếp cận với các nguồn thông tin đa chiều; biết liên kết website hay sử dụng các công cụ truyền thông để cung cấp thông tin cho các đơn vị gửi khách và khách du lịch khi tìm hiểu về điểm đến trên mạng.

Một vai trò lớn của DLCĐ nữa là góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người dân địa phương, giúp người dân chuyển đổi và phát triển sinh kế, thay đổi cuộc sống trong điều kiện mới.

3.4. Nguồn lực tài chính

Vốn tài chính là yếu tố trung gian cho sự trao đổi và có ý nghĩa quan trọng đối với việc sử dụng thành công các loại vốn khác [8]. Việc khai thác, phát triển DLCĐ nhận được sự quan tâm từ phía chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) bởi mục tiêu giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân. Vì thế, các hộ gia đình dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ, vốn vay ưu đãi từ ngân hàng chính sách, quỹ tín dụng địa phương cũng như các tổ chức phi chính phủ (NGOs) cho đầu tư phát triển DLCĐ.

Việc đẩy mạnh xã hội hóa du lịch tại các địa phương có đủ điều kiện phát triển DLCĐ đồng thời tranh thủ sự trợ giúp của các tổ chức trong nước, quốc tế, kiều bào nước ngoài đóng góp, hỗ trợ đồng tộc xây dựng quê hương cũng góp phần tạo nên nguồn lực tài chính hỗ trợ cho cộng đồng phát triển dịch vụ du lịch.

Mặt khác thông qua DLCĐ, thu nhập của các hộ gia đình được cải thiện từ nguồn thu hoạt động du lịch.

3.5. Nguồn lực vật chất

Thông qua phát triển DLCĐ, cơ sở hạ tầng của địa phương được cải thiện rõ rệt: hệ thống điện, đường, trường, trạm, thông tin liên lạc được đầu tư, nâng cấp để phục vụ khách du lịch

cũng như đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân. Đối với các hộ gia đình kinh doanh loại hình lưu trú tại gia (homestay) thì nhà cửa, đồ đạc trong gia đình được sửa sang, trang bị tiện nghi, an toàn vệ sinh đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu của du khách như: phòng ngủ, bếp nấu, nhà tắm, nhà vệ sinh, ... Điều này cho thấy mức sống của người dân dần được cải thiện nhờ DLCĐ nói riêng và hoạt động du lịch nói chung.

Bên cạnh sự hỗ trợ về mặt tài chính, các hộ gia đình tham gia DLCĐ có thể nhận được sự hỗ trợ bằng hiện vật cụ thể như đồ dùng, vật dụng hay phương tiện sản xuất phục vụ sinh kế ví dụ khung dệt, dụng cụ đan lát, dụng cụ chế biến ẩm thực truyền thống, vật dụng trang trí nhà cửa để cung cấp dịch vụ lưu trú tại gia,

Để làm rõ vai trò của du lịch cộng đồng lên việc tạo và chuyển đổi sinh kế cho địa phương thì mô hình du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình được phân tích dưới góc độ 05 nguồn lực của khung sinh kế bền vững.

Đà Bắc là một huyện vùng cao, thuộc diện huyện nghèo theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Chính phủ, cách thành phố Hòa Bình 15 km

với các nhóm dân tộc chính là Tày, Mường, Dao, Kinh và Thái. Thu nhập bình quân đầu người của huyện là 21 triệu đồng/người/năm (năm 2017).²

Nhằm tìm hướng đi mới trong phát triển cộng đồng tại huyện nghèo miền núi Đà Bắc, Hòa Bình kết hợp tiềm năng phát triển mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Đà Bắc. Tổ chức AOP tại Việt Nam phối hợp với UBND huyện Đà Bắc triển khai mô hình Du lịch Cộng đồng Đà Bắc do Tiến sĩ Vance Gledhill tài trợ hướng đến mục tiêu tăng cường cơ hội kinh doanh và hoạt động du lịch, qua đó khuyến khích sự phân chia lợi nhuận công bằng và mang lại nguồn thu nhập bền vững cho cộng đồng các dân tộc thiểu số tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình (tháng 7/2014). Dự án này nằm trong khuôn khổ chương trình xóa đói, giảm nghèo lâu dài của AOP (trước đây gọi là AFAP) tại Hòa Bình.

Mô hình Du lịch Cộng đồng huyện Đà Bắc đang được triển khai thực hiện tại 03 xóm của 03 xã tại huyện Đà Bắc (xóm Đá Bia – Tiên Phong, xóm Kế – Hiền Lương và xóm Sung – Cao Sơn) [9].

Bảng 1. Phân tích mô hình du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình dựa trên khung sinh kế bền vững

Nguồn lực	Mặt đã làm được	Mặt chưa làm được
Con người	<ul style="list-style-type: none"> + Trau dồi kiến thức, kỹ năng làm du lịch cho người dân: hướng dẫn khách, thuyết minh, đón tiếp, nghiệp vụ buồng, bàn,....; + Cải thiện kỹ năng nấu ăn; + Xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng, các tổ nhóm cung cấp dịch vụ: (i) tiếp đón & hướng dẫn viên địa phương, (ii) cho thuê thuyền; bè mảng; kayak; xe đạp; xe máy (iii) đội văn nghệ; (iv) cung cấp nông sản hàng hóa, nông thủy sản địa phương; + Chuyển đổi mô hình quản lý: từ Ban Quản lý Du lịch Cộng đồng Đà Bắc được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Du lịch Cộng đồng Đà Bắc – gọi tắt là Đà Bắc CBT). 	<ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng nghiệp vụ về quản lý, điều hành và tiếng Anh cho nhân sự của Công ty Cổ phần Du lịch cộng đồng Đà Bắc (CBT Đà Bắc) còn hạn chế.

² Công ty Cổ phần Du lịch Cộng đồng Đà Bắc. Mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, Hoà Bình. Kỳ yếu Hội thảo Chính sách phát triển Du lịch cộng đồng và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam. Hoà Bình, 2018.

Tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> + Phát huy địa hình đa dạng, vẻ đẹp của cảnh quan tự nhiên gồm sông, hồ, hang, suối, đồi, rừng ... vào khai thác du lịch; + Dọn dẹp, chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên sân vườn; + Có ý thức giữ gìn môi trường, cảnh quan; tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho bản làng. 	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động du lịch có nguy cơ làm đe dọa môi trường tự nhiên điếm đến thông qua việc sử dụng các tài nguyên tự nhiên như nguồn nước sạch, hoặc thông qua việc xả thải ra môi trường.
Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng Đà Bắc CBT fanpage để tương tác, giao dịch với khách qua facebook; + Hỗ trợ quảng bá và kết nối với thị trường khách; + Cùng cố các giá trị văn hoá vốn bị phai nhạt; + Gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc Mường, Dao với ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn học truyền thống, lễ hội riêng; + Sự thay đổi về nhận thức của các thành viên tham gia (manh dạn, tự tin, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ...) giữ gìn và khôi phục bản sắc văn hoá dân tộc, phong tục tập quán; + Đà Bắc CBT ký hợp tác với một số công ty du lịch như: Intrepid Việt Nam, EXO Travel, Learning Project, DNXH khác, ...; + Phối kết hợp thực hiện giữa các tổ chức: Dự án, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng; + Phát triển các cơ hội kinh doanh mới cho người dân địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> + Một số hộ dân địa phương còn chưa hiểu rõ về mô hình du lịch cộng đồng; + Bị ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh (lợi ích, nhu cầu của khách, cảnh quan, thu mua đất của các tổ chức, cá nhân khác ...); + Chưa thành lập BQL DLCĐ cấp xóm nhằm nâng cao quyền lựa chọn và quyết định của cộng đồng: xây dựng quy ước, hương ước và định hướng phát triển du lịch cộng đồng cho từng xóm; + Chưa có bộ công cụ giám sát dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ đồng bộ, các cơ chế hoạt động và giám sát cộng đồng, cơ chế phân chia lợi ích cho các thành viên tham gia.
Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> + Thu nhập của các hộ tham gia du lịch cộng đồng được cải thiện; + Doanh thu từ các nhóm dịch vụ (6/2017-6/2018) đạt gần 1,5 tỷ đồng; + Thu hút được 8.934 lượt khách (tính từ khi đi vào hoạt động đến năm 2018) trong đó 36% là khách nội địa, 64% khách quốc tế; + Sự hỗ trợ bởi tổ chức phi chính phủ AOP. 	
Vật chất	<ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị các điều kiện phục vụ khách: chỗ ăn, chỗ nghỉ, nhà vệ sinh,.. + Hỗ trợ cải tạo nhà cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> + Giao thông đi lại còn khó khăn

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp, phân tích dựa trên bài viết “Mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, Hoà Bình” (2018)

Qua đây cho thấy, mô hình du lịch cộng đồng Đà Bắc đã đạt được thành công đáng kể, không những góp phần bảo tồn, phát triển giá trị văn hóa truyền thống, kết nối cộng đồng mà còn giúp phát triển kinh tế một cách bền vững. Đặc biệt trong đó, mô hình CBT bản Đá Bia lọt vào tốp các bản du lịch cộng đồng ASEAN năm 2019, đồng thời bà con dân bản Đá Bia chính thức thay đổi tư duy chuyển đổi từ nông nghiệp thuần túy, cố hữu lâu đời sang làm du lịch cộng đồng nhờ sự giúp đỡ của tổ chức AOP Việt

Nam tại Hòa Bình, Công ty Cổ phần Du lịch Cộng đồng huyện Đà Bắc (Đà Bắc CBT) và Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch tỉnh Hoà Bình và chính quyền huyện Đà Bắc.

Tuy nhiên, việc khai thác du lịch cộng đồng ở Đà Bắc nói riêng và những vùng sâu, vùng xa tại Việt Nam nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn về thay đổi nhận thức của cộng đồng địa phương làm du lịch cũng như kết cấu hạ tầng, điều kiện tiếp cận điếm đến.

4. Sự phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Trong xu thế phát triển chung của ngành du lịch, sự xuất hiện của nhiều loại hình du lịch nhằm đáp ứng thị hiếu du khách đã tác động không nhỏ đến nguồn TNDL tự nhiên, TNDL văn hóa bản địa cũng như đời sống kinh tế - văn hóa của người dân địa phương theo cả chiều hướng tích cực lẫn tiêu cực [10]. Mô hình DLCĐ tập trung khai thác các giá trị văn hóa, lối sống, ẩm thực... thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, đặc biệt ở đây người dân đóng vai trò quan trọng trong cung cấp các dịch vụ, hướng dẫn khách trải nghiệm, cảm nhận văn hóa, lối sống tại địa phương.

Theo Nguyễn Anh Tuấn [11], DLCĐ đã xuất hiện từ năm 1997 tại một số tỉnh, thành phố của Việt Nam như Hòa Bình, Lào Cai, Quảng Nam... Cho đến nay, sau hơn 20 năm phát triển, DLCĐ đã mở rộng ra trên cả ba miền. Đặc biệt, thời gian gần đây, cùng với trào lưu khách du lịch quốc tế tham gia loại hình du lịch trải nghiệm cộng đồng gia tăng mạnh trên toàn cầu, hoạt động du lịch cộng đồng đã trở nên sôi động hơn và thu hút sự quan tâm phát triển ở nhiều địa phương như Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Giang, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa,..., kể cả ở các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng. Thực tế chứng minh, DLCĐ đem lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội cho người dân địa phương thông qua tạo ra công ăn việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cộng đồng và có ý nghĩa to lớn trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước. Ở một số địa phương như Sapa (Lào Cai), Mai Châu (Hòa Bình), Mộc Châu (Sơn La), Pù Luông (Thanh Hóa) Hội An (Quảng Nam), Cái Bè (Tiền Giang) ... một số mô hình du lịch cộng đồng đã góp phần thay đổi đáng kể sinh kế của người dân địa phương. Từ những vùng, địa phương

kinh tế còn khó khăn, nhờ hoạt động du lịch, sinh kế của người dân đã được cải thiện rõ rệt, từng bước bắt kịp những tỉnh, địa phương có hoạt động kinh tế-xã hội phát triển.

DLCĐ đã giúp Việt Nam khai thác, giới thiệu và bảo tồn giá trị TNDL tự nhiên cũng như giá trị văn hóa đặc sắc. Thông qua hoạt động DLCĐ, nét văn hóa truyền thống, thói quen sinh hoạt và đời sống thường nhật của đồng bào dân tộc thiểu số trở thành yếu tố hấp dẫn du khách quốc tế đến khám phá, trải nghiệm. Tại Việt Nam, các dự án DLCĐ ở các thôn, bản như Thanh Phú, Bản Hồ, Tả Van, San Xả Hồ, Tả Phìn, Bắc Hà (Lào Cai); DLCĐ ở Bản Lác (Mai Châu, Hòa Bình), DLCĐ Cơ Tu (Nam Giang, Quảng Nam); Buôn Đôn, Buôn Trí A (Đắk Lắk), xã Lát (Lâm Đồng), ... đã dựa trên bản sắc văn hóa của đồng bào Thái, Mường, Dao, Raglây, Cơ Tu, Êđê, Coho,... để tạo thành những sản phẩm DLCĐ độc đáo, thu hút du khách.

Quá trình phát triển du lịch cộng đồng nói riêng và du lịch cả nước nói chung chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; trong đó đặc biệt phải kể đến Nghị quyết số 08 – NQ/TW mới ban hành năm 2017 [12]. Đây là chủ trương thể hiện mạnh mẽ sự quan tâm, chú trọng ngành du lịch; việc phát triển du lịch được nâng lên tầm cao mới với mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với tốc độ cao nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc. Hơn nữa, ở đây Nghị quyết cũng chỉ rõ phát triển du lịch không phải là yêu cầu đặt ra đối với tất cả các địa phương mà chỉ tập trung ở các tỉnh thành có tiềm năng, dư địa phát triển.

Sau khi Nghị quyết ban hành đã tạo làn sóng mới đối với ngành du lịch nói chung, giúp ngành chuyển biến cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhờ đó, du lịch cộng đồng cũng gặp được những điều kiện thuận lợi trong khai thác, phát triển tại các địa phương. Trong số 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cần phải thực hiện bao gồm: (1) đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch; (2) cơ cấu lại ngành du lịch; (3) hoàn thiện thể chế, chính sách; (4) phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch; (5) tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch;

(6) tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch; (7) phát triển nguồn nhân lực du lịch; và (8) tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch thì có những điểm đóng vai trò then chốt, góp phần phát triển du lịch cộng đồng nhằm hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Cụ thể là, trong nhóm nhiệm vụ tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, cộng đồng phát triển du lịch và phát triển nguồn nhân lực du lịch, Nghị quyết đã nêu rõ:

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh du lịch, đặc biệt ở những địa phương vùng sâu, vùng xa;

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia và hưởng lợi từ hoạt động du lịch; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; nâng cao vai trò của cộng đồng; xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch;

- Chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức cho đội ngũ lao động ngành du lịch;

- Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn nghề quốc gia về du lịch tương thích với các tiêu chuẩn trong ASEAN.

Đối với du lịch cộng đồng, bộ tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN sẽ là căn cứ giúp cho mỗi nhóm cộng đồng, mỗi địa phương có đường hướng, áp dụng triển khai trong thực tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch và phát triển bền vững.

Ngoài ra, bên cạnh các quan điểm định hướng, Nghị quyết cũng góp phần giải quyết các “điểm nghẽn” về chính sách cụ thể đối với thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, đầu tư vào các địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, quy hoạch, quảng bá xúc tiến; chuyển đổi cơ chế phí tham quan sang cơ chế giá dịch vụ; các chính sách về giá điện, thuế sử dụng đất, tiền thuê đất, thủ tục nhập cảnh. Như vậy, chủ trương của Bộ Chính trị là cơ sở để tháo gỡ các khó khăn, xây dựng chính sách đột phá cho ngành du lịch nói chung, hoạt động du lịch cộng đồng nói riêng; từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế liên ngành, liên vùng.

5. Những thuận lợi và khó khăn cho phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam

5.1. Thuận lợi

Việc khai thác, phát triển của mô hình DLCĐ tại Việt Nam trong thời gian vừa qua dựa trên những điều kiện thuận lợi sau:

- Sự gia tăng về lượng khách du lịch và nhu cầu của khách du lịch đối với DLCĐ, đặc biệt tại những địa bàn nơi còn gìn giữ được bản sắc văn hóa các dân tộc và nơi có những giá trị tự nhiên nổi bật.

- Sự hấp dẫn của TNĐL tự nhiên kết hợp với giá trị văn hóa bản địa còn mang nét nguyên sơ, chân thực của nhiều cộng đồng dân cư, nhiều địa phương trong nước;

- Sự thành công của một số mô hình DLCĐ trong nước làm bài học kinh nghiệm cho nhiều địa phương khác và tạo động lực thu hút phát triển DLCĐ dựa vào nguồn tài nguyên du lịch sẵn có của địa phương;

- Có sự quan tâm, chỉ đạo của nhà nước, ngành, địa phương trong việc phát triển DLCĐ thông qua định hướng, chính sách cụ thể là Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 16/01/2017, định hướng phát triển du lịch Việt Nam và du lịch cộng đồng đã được xác định rõ “*tập trung phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo, du lịch văn hoá, tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao*”;

- Ý nghĩa và lợi ích của DLCĐ ngày càng được thể hiện, khẳng định rõ nét tạo động lực cho người dân chủ động tham gia vào các mô hình DLCĐ;

- Sự tham gia tích cực của các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các doanh nghiệp du lịch và cơ sở đào tạo du lịch trong công tác tư vấn, hỗ trợ tài chính cũng như nguồn lực con người vào triển khai dự án DLCĐ.

5.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi vừa nêu, phát triển DLCĐ tại Việt Nam còn phải đối mặt với những khó khăn sau:

- Dưới sức ép của sự gia tăng lượng khách du lịch và lợi ích kinh tế trước mắt, khó đảm bảo sự cân bằng giữa khai thác và bảo vệ nguồn TNDL, giữa lợi ích và chi phí, ... Do đó, dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng TNDL, thương mại hóa, tầm thường hóa các giá trị văn hóa bản địa, văn hóa dân tộc;

- Sự trùng lặp của sản phẩm, dịch vụ DLCĐ diễn ra ở một số địa phương, khu vực có nét tương đồng về văn hóa cũng như điều kiện phát triển du lịch;

- Khó đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm tại những khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện sống còn nhiều khó khăn;

- Nguồn nhân lực du lịch địa phương chưa đảm bảo được về mặt số lượng lẫn chất lượng; trình độ ngoại ngữ và kỹ năng, nghiệp vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách cho nên khó thỏa mãn tối đa sự hài lòng của du khách;

- Việc xây dựng và duy trì mối liên kết giữa điểm đến du lịch cộng đồng và đơn vị gửi khách nhiều nơi chưa chú trọng; tính liên kết giữa các bên liên quan trong phát triển DLCĐ còn hạn chế;

- Kinh phí và nguồn nhân lực cho công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá điểm đến DLCĐ cũng như sản phẩm DLCĐ còn thấp so với yêu cầu, chưa sử dụng e-marketing trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay: một số điểm DLCĐ đã xây dựng được website tuy nhiên chỉ dừng lại ở bước quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ chứ chưa tích hợp được hình thức giao dịch thương mại điện tử.

6. Những gợi ý cho phát triển du lịch cộng đồng gắn với tạo và chuyển đổi sinh kế ở Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và quy chế quản lý hoạt động DLCĐ từ Tổng cục Du lịch đến các tỉnh, thành phố có DLCĐ phát triển và khả năng phát triển. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các hoạt động triển

khai DLCĐ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho khai thác, phát triển DLCĐ;

Thứ hai, cần tăng cường phát huy nguồn lực con người: khuyến khích người dân tham gia vào DLCĐ đồng thời hướng dẫn họ đầu tư, kinh doanh các dịch vụ du lịch theo tiêu chuẩn để nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển DLCĐ có trách nhiệm và bền vững; mở rộng các chiến dịch truyền thông về sức khỏe, bảo vệ môi trường, chương trình nâng cao sự hiểu biết kinh tế - xã hội nói chung cho cộng đồng địa phương.

Thứ ba, phát huy nguồn vốn xã hội bằng cách thiết lập và tăng cường sự liên kết giữa các chủ thể tham gia vào hoạt động DLCĐ, liên kết các dịch vụ cung ứng để hình thành sản phẩm du lịch, liên kết giữa các điểm đến với nhau, giữa các điểm đến và thị trường như: liên kết giữa các nhà quản lý du lịch các địa phương với nhau, giữa các nhà quản lý du lịch các địa phương với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với cộng đồng, giữa doanh nghiệp với du khách, giữa cộng đồng với nhau và giữa cộng đồng với du khách... [13].

Thứ tư, nên xây dựng DLCĐ theo mô hình mỗi cộng đồng một sản phẩm để tránh sự trùng lặp về sản phẩm DLCĐ, đồng thời giúp cho việc đa dạng hóa các loại hình sản phẩm DLCĐ, giúp cho du khách có nhiều sự lựa chọn sản phẩm và nâng cao mức độ hài lòng của du khách.

Thứ năm, cần đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch cộng đồng trong thời gian tới, trong đó chủ thể của DLCĐ địa phương đóng vai trò quyết định. Ban quản lý DLCĐ, hộ gia đình làm DLCĐ cần chủ động thực hiện quảng bá, xúc tiến hình ảnh của mình đến với khách du lịch, từng bước xây dựng thương hiệu DLCĐ cho địa phương mình;

Thứ sáu, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế để thu hút vốn đầu tư phục vụ phát triển DLCĐ. Tuy nhiên, việc lựa chọn các nhà đầu tư DLCĐ cần phải tôn trọng tự nhiên, tôn trọng bản sắc văn hóa và cộng đồng dân cư trong vùng đầu tư; tránh kiểu đầu tư manh mún, chộp

giật, chỉ quan tâm đến lợi nhuận hay khả năng thu hồi vốn sớm.

7. Kết luận

Bản chất của DLCD là mô hình du lịch tương đối bền vững nhờ lợi thế gần gũi, gắn bó thân thiện với môi trường sống của con người bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Vì thế, DLCD không chỉ góp phần thực hiện mục tiêu chung của ngành du lịch mà còn đóng góp trực tiếp vào xu thế phát triển bền vững ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung. Quan trọng hơn nữa, DLCD đã giúp người dân địa phương dần cải thiện mức sống, xóa đói giảm nghèo và chia sẻ thịnh vượng giữa các địa phương, khu vực với nhau [14] nhờ chuyển đổi sinh kế từ hoạt động nông nghiệp sang dịch vụ du lịch và các hoạt động phi nông nghiệp khác.

Tài liệu tham khảo

- [1] L.L. Nicholls, Elements of community tourism community development planning process. VNR's Encyclopedia of Hospitality and Tourism, 1993, pp. 773-780.
- [2] B.T.H. Yên, Du lịch Cộng đồng. NXB. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012.
- [3] DFID, Sustainable Livelihoods Framework. Department for International Development, London, 2007.
- [4] P.E. Murphy, Tourism A Community Approach. International Thomson Business Press, UK, 1997.
- [5] WWF, Guidelines for Community-based Ecotourism Development. WWF International, 2001.
- [6] Đ.M. Cương, Phát triển du lịch cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo theo hướng bền vững, Kỷ yếu Hội thảo Chính sách phát triển Du lịch cộng đồng và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, Hoà Bình, 2018.
- [7] Đ.T.H. Giang, Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường tính bền vững cho hoạt động sinh kế của cộng đồng dân cư tại vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.
- [8] B.V. Tuấn, Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 31 (5) (2015), pp. 96-108.
- [9] Công ty Cổ phần Du lịch Cộng đồng Đà Bắc, Mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Đà Bắc, Hoà Bình, Kỷ yếu Hội thảo Chính sách phát triển Du lịch cộng đồng và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, Hoà Bình, 2018.
- [10] D. Carney, Sustainable rural livelihoods: What contribution can we make?. In Implementing the sustainable rural livelihoods approach, London: Department for International Development, 1998.
- [11] N.A. Tuấn, Báo cáo dẫn đề, Kỷ yếu Hội thảo Chính sách phát triển Du lịch cộng đồng và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, Hoà Bình, 2018.
- [12] Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Hà Nội, 2017.
- [13] P.L. Thảo, Liên kết phát triển du lịch cộng đồng, Kỷ yếu Hội thảo Chính sách phát triển Du lịch cộng đồng và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, Hoà Bình, 2018.
- [14] M.Isaac, K.Conrad, J.Wuleka, Community-Based Ecotourism and Livelihood Enhancement in Sirigu, Ghana, International Journal of Humanities and Social Science 2 (18), 2012.